

Đưa bộ môn giới vào chương trình giảng dạy đại học

Thái Thị Ngọc Dư

Trung tâm Nghiên cứu Giới và Xã hội - Đại học Hoa Sen

Tóm tắt: Gần hai mươi năm qua, môn giới từ chỗ không tồn tại trong các trường đại học ở Việt Nam, cho đến nay đã dần dần thâm nhập vào các chương trình đào tạo và có một chỗ đứng tuy còn khiêm tốn. Môn học giới đã có mặt ở nhiều ngành học như: xã hội học, địa lý - dân số, tâm lý học, luật học, môi trường... Môn học này không chỉ cung cấp kiến thức cơ bản về phụ nữ học và về giới cho sinh viên, mà góp phần xây dựng giá trị sống cho từng cá nhân, nâng cao nhận thức bình đẳng giới. Từ đó giúp cho sinh viên có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan con người và xã hội, trong đó có mối quan hệ giới. Bài viết này tập trung phân tích tình hình giảng dạy giới ở bậc đại học, các yếu tố thúc đẩy, những khó khăn, cách thức và điều kiện cần thiết để hỗ trợ cho việc đưa môn giới vào bậc đại học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Giới; Bộ môn giới; Giới và chương trình giảng dạy đại học.

Nếu những nghiên cứu khoa học về phụ nữ ở Việt Nam đã được bắt đầu trong thập niên 80 với sự thành lập của các Trung tâm nghiên cứu khoa học về phụ nữ, thì phải đợi đến năm 1992 một chương trình đào tạo về phụ nữ học ở bậc cử nhân mới được đưa vào Đại học Mở bán công

thành phố (TP) Hồ Chí Minh, là trường đại học đầu tiên giảng dạy môn phụ nữ học. Có thể nói sự ra đời của chương trình này đã thể hiện được tinh thần dân chủ vì bình đẳng nam-nữ của các giảng viên có ít nhiều am hiểu về phụ nữ học tuy không được đào tạo chính quy từ ngành này. Và cũng là tình hình chung của những thế hệ đầu tiên nghiên cứu và giảng dạy phụ nữ học của tất cả các nước trên thế giới; cho thấy tầm quan trọng của các cấp lãnh đạo trong quyết định việc định hướng phát triển các ngành học mới của các trường đại học, trong đó có Đại học Mở bán công; Và là sự cổ vũ cho bình đẳng giới và mối quan tâm của nhiều tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các trường đại học trong vùng Đông Nam Á, ở Bắc Mỹ và châu Âu.

Trong những năm đầu Đổi mới, các trường đại học được khuyến khích mở những ngành học mới. Với một mức độ tự chủ nhất định, hiệu trưởng trường Đại học Mở bán công đã quyết định xây dựng ngành phụ nữ học. Từ đó đến nay, phụ nữ học rồi sau này là khoa học về giới trong trường đại học đã trải qua bao bước thăng trầm, nhưng điều quan trọng là quá trình thâm nhập của môn này vào chương trình đại học là không thể đảo ngược. Từ chỗ chỉ có mặt ở một trường đại học, nay môn giới đã được giảng dạy ở nhiều chương trình đại học.

1. Tình hình giảng dạy giới ở bậc đại học

1.1. Những trường đại học có giảng dạy về giới

Một trong những thành quả bền vững là chương trình khung của ngành xã hội học có môn xã hội học về giới, do đó ngày nay tất cả các chương trình xã hội học tại các đại học trên toàn quốc đều có dạy môn xã hội học về giới như Khoa Xã hội học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXHNV), Đại học Quốc gia; Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí -Tuyên truyền,... Môn tâm lý học về giới được giảng dạy trong một vài chương trình tâm lý học. Môn giới cũng đã được đưa vào chương trình địa lý dân số và xã hội của Khoa Địa lý – ĐHKHXHNV TP Hồ Chí Minh.

Từ nhiều năm qua, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh đã có bộ môn giới. Tuy số tiết giảng dạy chưa nhiều nhưng sự có mặt của môn này trong chương trình đào tạo của Học viện đã nói lên nhận thức đúng đắn của lãnh đạo một cơ sở đào tạo những công chức tương lai cho bộ máy công quyền.

Xây dựng luật pháp bảo đảm bình đẳng giới cũng như đào tạo đội ngũ

thực thi pháp luật có kiến thức và nhận thức về bình đẳng giới là một điều kiện vô cùng cần thiết cho việc nâng cao bình đẳng giới, đẩy lùi những hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ. Dự án lồng ghép giới vào chương trình đào tạo luật học đã được thực hiện ở Đại học Luật Hà Nội và Đại học Luật TP Hồ Chí Minh.

Mối liên hệ giữa giới và môi trường, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu là một nội dung nghiên cứu ngày càng được các nhà khoa học quan tâm phát triển. Muốn giải quyết các vấn đề môi trường, cần kết hợp các giải pháp khoa học kỹ thuật, cơ sở pháp lý và các giải pháp liên quan đến xã hội, con người, trong đó có mối quan hệ giới. Trong chiều hướng suy nghĩ đó, môn giới, môi trường và phát triển đã được đưa vào chương trình cao học địa lý- ĐHKHXHNV TP Hồ Chí Minh và Bộ môn Sinh thái – Môi trường của Đại học Khoa học tự nhiên TP Hồ Chí Minh.

Từ năm 2010, đã có thêm một đơn vị mới tham gia vào việc quảng bá kiến thức giới cho sinh viên, đó là trường Đại học Hoa Sen với môn giới và phát triển được giảng dạy trong chương trình Giáo dục tổng quát. Kế hoạch này sẽ được trình bày chi tiết hơn trong phần sau.

Nhìn chung, từ gần hai mươi năm qua, môn giới từ chỗ không tồn tại ở bậc đại học đã dần dần thâm nhập vào các chương trình đào tạo, và đã có một chỗ đứng tuy còn khiêm tốn nhưng điều quan trọng là nội dung khoa học của môn giới đã được các trường đại học công nhận.

1.2. Các tác nhân thúc đẩy

Sự thành công của các chương trình đào tạo giới nêu trên sẽ giúp ích cho việc vận dụng các lợi thế vào các kế hoạch đưa môn giới vào các chương trình đào tạo ở đại học, trong đó có thể thấy những tác nhân thúc đẩy cho sự thành công này. Đó là:

- Vai trò quyết định của các hội đồng ngành: trong trường hợp này là ngành xã hội học. Sáng kiến từ cơ sở cần được cấp có thẩm quyền thừa nhận và có quyết định áp dụng trong một phạm vi rộng lớn hơn thì môn học mới có điều kiện phát triển nhanh chóng và vững chắc hơn. Lúc đầu chỉ là sáng kiến của một trường đại học nhưng sau đó sự thừa nhận chính thức môn xã hội học về giới như là một môn bắt buộc trong chương trình đào tạo của các cấp có thẩm quyền đã tạo điều kiện cho sinh viên ngành xã hội học trong cả nước được tiếp cận với khoa học về giới.

- Vai trò quyết định của lãnh đạo trường đại học trong chiến lược phát

triển của trường: trường hợp môn giới và phát triển trong Chương trình giáo dục tổng quát của Đại học Hoa Sen.

- Sự hỗ trợ của các chương trình tài trợ: Tổ chức hợp tác phát triển quốc tế của Thụy Điển (SIDA) hỗ trợ dự án lồng ghép giới vào chương trình luật học ở các trường Đại học Luật đã giúp cho môn giới thâm nhập vào một lĩnh vực đào tạo trọng yếu.

- Kiến thức và sự nhạy cảm giới của các giáo sư phụ trách các chương trình cao học (trường hợp chương trình cao học Địa lý và Sinh thái - môi trường). Kinh nghiệm này cho thấy vai trò quan trọng của các nhà khoa học trong những quyết định xây dựng nội dung chương trình đào tạo. Cho dù những qui định chung có phần cứng nhắc, các giảng viên vẫn có một phạm vi tự do quyết định trong việc đổi mới chương trình.

1.3. Những khó khăn trở ngại của việc đưa môn giới vào các chương trình đào tạo ở đại học

Sự cô lập của giảng dạy giới trong trường đại học

Lấy ví dụ trường Đại học Mở bán công TP Hồ Chí Minh, là trường có cả một khoa là Khoa Phụ nữ học, và sau này thu hẹp lại thành chương trình chuyên ngành giới trong Khoa Xã hội học. Lẽ ra khi chuyển qua hệ thống tín chỉ, sự liên thông giữa các khoa sẽ được tăng cường. Tuy nhiên, ngoại trừ một số môn trong chương trình giáo dục đại cương được các khoa đảm trách để giảng dạy chung cho sinh viên các khoa khác, những môn thuộc về lĩnh vực kiến thức tổng quát trong đó có môn giới không được nhà trường hoặc các khoa đề nghị làm môn tự chọn cho sinh viên.

Do không đánh giá đúng mức sự cần thiết và ích lợi của môn giới nên các khoa ngoài Khoa Xã hội học đã không quan tâm tìm hiểu xem sinh viên của khoa có thể học môn này hay không. Như vậy là năng lực sẵn có trong lực lượng giảng viên của trường chưa được tận dụng và phát huy.

Gần đây, Quỹ Ford có tài trợ cho trường Đại học Mở bán công một dự án nâng cao nhận thức giới trong giảng viên và nhân viên. Bộ môn Giới của Khoa Xã hội học đã thực hiện các buổi thảo luận với giảng viên và nhân viên. Tuy nhiên kết quả có phần hạn chế, vì có ít lãnh đạo các khoa và giảng viên tham dự, và sau lớp tập huấn, không có sáng kiến nào để đưa môn giới vào giảng dạy ở các khoa ngoài Khoa Xã hội học.

Tình trạng cô lập này không chỉ có ở Việt Nam mà có cả ở những nước

đã đạt mức độ bình đẳng giới cao và đã đưa môn giới vào chương trình giảng dạy đại học từ nhiều năm nay. Theo giáo sư Louise Langevin, Đại học Laval, Québec, Canada, nơi mà môn giới đã được đưa vào giảng dạy ở đại học từ những năm 70 của thế kỷ 20: “Nếu việc giảng dạy các môn giới được thực hiện như những môn học riêng, thì môn học này có nguy cơ bị cô lập và bị giảm giá trị” (Louise Langevin, 2005), trong khi những môn học khác được giảng dạy riêng thì lại không bị cô lập mà còn được xem như là một môn chuyên ngành.

Lãnh đạo về chuyên môn của các trường đại học, kể cả trong các ngành khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế không mặn mà với việc đưa môn giới vào chương trình giảng dạy. Những lý do có thể là: Theo quan điểm của lãnh đạo và của giảng viên các khoa, các ngành, thời gian đào tạo không đủ cho việc giảng dạy khối lượng kiến thức chuyên ngành, nên không thể phung phí cho những môn học không đem lại lợi ích thiết thực. Với cách thiết kế các môn học của chương trình giáo dục đại cương có tính chất bắt buộc hiện nay, giảng viên chuyên ngành thường than phiền là chương trình này chiếm thời lượng quá lớn, khiến cho việc đào tạo chuyên ngành bị thiếu thời gian. Họ cũng không mấy quan tâm đến mối liên hệ giữa giáo dục đại cương và chuyên ngành, do đó họ không tận dụng được khối lượng thời gian dành cho phần này để thiết kế những môn học cần thiết cho kiến thức tổng quát và kỹ năng của sinh viên. Có thể nói là có sự tách biệt giữa hai bộ phận đại cương và chuyên ngành.

Nếu lãnh đạo nhà trường có chú ý đến chương trình giáo dục tổng quát thì cũng không dễ dàng tìm được giảng viên đảm trách môn học. Môn giới cũng rơi vào tình trạng khan hiếm giảng viên có năng lực và thời gian để giảng dạy ở bậc đại học. Ở đây có một nghịch lý: số người được đào tạo ở bậc thạc sĩ và tiến sĩ về giới trên cả nước đã gia tăng đáng kể trong hai mươi năm qua, nhưng do môn giới chỉ được dạy ở chương trình xã hội học nên những người này ít có điều kiện tham gia giảng dạy. Mặt khác, môn giới lại được giảng dạy rất nhiều ở dạng tập huấn cho các tổ chức, đoàn thể, nên nguồn nhân lực này lại được thu hút về các tổ chức phi chính phủ. Họ quá bận rộn nên không thể tham gia giảng dạy môn giới ở đại học với tư cách là giảng viên thỉnh giảng. Việc soạn bài giảng cho sinh viên đại học lại đòi hỏi đầu tư công sức, vì không hoàn toàn giống các tài liệu tập huấn.

Tính liên ngành của môn giới đôi khi cũng trở thành một trở ngại. Đã có chủ trương lồng ghép giới vào các môn học có liên quan đến giới như

chương trình luật học. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi các giảng viên, một mặt phải nghiên cứu nội dung khoa học của môn giới, mặt khác phải vận dụng vào nội dung của chuyên ngành.

2. Phương thức đưa môn giới vào chương trình giảng dạy bậc đại học

Trước tiên, giảng dạy giới có khác gì với những thông tin về nhiều khía cạnh của phụ nữ? Chúng tôi đồng ý với quan điểm của GS. Langevin cho rằng giảng dạy và nghiên cứu giới, phụ nữ, nữ quyền có trọng tâm là những mối quan hệ xã hội giữa nam giới và nữ giới, là để phụ nữ có tiếng nói và chú ý đến tình trạng lệ thuộc, thấp kém của phụ nữ trong một xã hội do nam giới thống trị. Như vậy, giảng dạy về giới không có nghĩa là chỉ đưa thêm thông tin về phụ nữ. Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy về giới cần được xây dựng dựa trên khung lý thuyết về nữ quyền (Louis Langevin, 2005).

Thế thì, ngoài vị trí đã đạt được của môn xã hội học về giới trong chương trình cử nhân xã hội học, chúng ta có thể làm gì để đưa môn giới đến với đông đảo sinh viên đại học? Phần sau đây xin trình bày những thể nghiệm đang được thực hiện ở trường Đại học Hoa Sen và những đề nghị về phương thức thực hiện trong tương lai.

2.1. Giảng dạy giới trong chương trình giáo dục tổng quát tại Đại học Hoa Sen

Sử dụng thời lượng dành cho các môn đại cương trong chương trình khung theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Đại học Hoa Sen đã xây dựng Chương trình giáo dục tổng quát (GDTQ) để giảng dạy cho sinh viên toàn trường. Bên cạnh các bộ môn đã ổn định và có tính chất bắt buộc cho toàn thể sinh viên như môn Mác –Lênin, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, bộ môn Kỹ năng và kiến thức tổng quát đã được xây dựng để phát triển việc giảng dạy các môn khoa học xã hội, nhân văn, nền tảng của kiến thức tổng quát và phương pháp tư duy. Hiện nay, Chương trình GDTQ đã triển khai giảng dạy cho sinh viên toàn trường các môn: phương pháp nghiên cứu, phương pháp học đại học, truyền thông giao tiếp, tư duy phản biện, giới và phát triển. Trong tương lai gần, chương trình sẽ tăng thêm một số môn nữa như: Nhập môn triết học, Kỹ năng sử dụng tiếng Việt, Con người và Môi trường, Đạo đức nghề nghiệp, Giao tiếp liên văn hóa.

Giáo dục tổng quát được xem là một bộ phận cấu thành nên một nền *giáo dục khai phóng (Liberal Education)*, được hiểu là “*một cách tiếp cận*

về kiến thức giúp cho người sinh viên có khả năng và chuẩn bị cho họ đối phó với sự phức hợp, đa dạng và thay đổi⁽¹⁾. Như vậy, Chương trình giáo dục tổng quát sẽ hướng đến bốn mục tiêu chính nhằm xây dựng cho sinh viên: 1/ những hiểu biết rộng về con người, xã hội và thế giới tự nhiên; 2/ năng lực và kỹ năng về mặt trí tuệ và thực tiễn; 3/ nuôi dưỡng và phát triển những giá trị sống nền tảng; 4/ ý thức và rèn luyện thể chất⁽²⁾.

Là một thành phần của tập hợp những môn học kiến thức tổng quát, môn giới và phát triển tìm thấy sự tương tác với các môn phương pháp nghiên cứu, tư duy phản biện, góp phần phát triển những giá trị sống nền tảng cho các thế hệ sinh viên.

Định vị môn giới và phát triển trong hệ thống các môn của bộ môn Kỹ năng và kiến thức tổng quát⁽³⁾ như sau:

Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C
Phương pháp và Kỹ năng	Các giá trị trong xã hội	Văn hóa và tư tưởng
Kỹ năng giao tiếp	Giới và phát triển	Nhập môn triết học
Phương pháp học đại học	Con người & Môi trường	Giao tiếp liên văn hóa
Dẫn nhập phương pháp nghiên cứu	Đạo đức nghề nghiệp	Tư duy phản biện
Kỹ năng sử dụng tiếng Việt		

Sinh viên thuộc tất cả các ngành của Đại học Hoa Sen đều phải học một số tín chỉ của chương trình GDTQ, sinh viên cần chọn một môn trong mỗi nhóm A, B, C. Với cách thiết kế như vậy, môn giới và phát triển đã có điều kiện vươn tới sinh viên thuộc các ngành văn hóa, kinh tế, kỹ thuật của trường chứ không chỉ giới hạn trong ngành xã hội học. Nội dung môn học giới và phát triển tương tự như môn xã hội học về giới. Sinh viên tiếp cận những khái niệm căn bản về phụ nữ học và về giới, nhận thức sâu sắc về tình trạng bất bình đẳng giữa nam giới và nữ giới, về tác động tích cực của bình đẳng giới đối với sự phát triển bền vững của xã hội. Môn giới không chỉ cung cấp kiến thức mà còn nâng cao nhận thức của sinh viên về lý tưởng công bằng, bình đẳng giữa người với người, góp phần xây dựng giá trị sống cho từng cá nhân và cho xã hội.

Ngoài việc xây dựng và phát triển những giá trị sống cốt lõi, chương trình GDTQ còn hướng đến việc hòa nhập vào cộng đồng đại học quốc tế. Một mặt, chương trình này tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên theo học những môn học được các trường đại học trên thế giới công nhận. Môn giới và phát triển sẽ có ưu thế này, vì hầu hết các đại học ở Bắc Mỹ và châu Âu

đều có môn giới trong chương trình kiến thức tổng quát (liberal arts) của sinh viên hoặc như là một môn nhiệm ý/tự chọn, hoặc bắt buộc tùy theo ngành học. Mặt khác, từ năm học 2011-2012, theo chiều ngược lại, chương trình GDTQ sẽ mở lớp “Giới và Phát triển trong bối cảnh Việt Nam” (Gender Studies & Development in Vietnamese Context) được giảng dạy bằng tiếng Anh, vừa đón nhận các sinh viên quốc tế đến học tập tại Đại học Hoa Sen, và đón nhận các sinh viên Việt Nam muốn học môn này bằng tiếng Anh.

Kết hợp đào tạo và nghiên cứu là một nguyên tắc cơ bản của các trường đại học. Nhằm hỗ trợ cho việc học môn giới của sinh viên và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chia sẻ thông tin trong lĩnh vực giới trong và ngoài trường, Trung tâm nghiên cứu Giới và xã hội đã được thành lập tại Đại học Hoa Sen. Hiện nay, Trung tâm đang triển khai ba hoạt động chính:

- Nghiên cứu với các trọng tâm: giới và lịch sử, giới và các vấn đề bạo lực, giới và giáo dục.
- Ấn hành bản tin điện tử Giới và xã hội, mỗi quý một số.
- Tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật về giới cho giảng viên và sinh viên. Diễn giả thường là khách mời, có thể là những chuyên gia về giới hoặc là văn nghệ sĩ, doanh nhân...

2.2. Xây dựng một môn học về giới trong các chương trình chuyên ngành

Xây dựng môn học về giới trong các chương trình chuyên ngành có liên quan khá rõ rệt với các vấn đề phụ nữ và giới, ở bậc cử nhân hoặc ở bậc cao học. Tính chất liên ngành của môn giới là một điều kiện thuận lợi cho việc đưa môn giới vào nhiều ngành trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế, sức khỏe.

Những điều đã làm:

Trong các ngành môi trường, địa lý nhân văn, môn học về phụ nữ, giới, môi trường và phát triển bền vững có nhiều nội dung liên quan đến nội dung chuyên ngành. Những chuyên đề như giới và sử dụng tài nguyên thiên nhiên; giới và an ninh lương thực; giới và biến đổi khí hậu; giới và dân số, di dân, sức khỏe... đã trở thành những nội dung không thể thiếu khi nghiên cứu địa lý và môi trường. Chính vì vậy, môn giới đã được đưa vào chương trình địa lý nhân văn bậc cử nhân và cao học tại trường ĐHKHXHNV TP Hồ Chí Minh và trường Đại học Khoa học tự nhiên (cao học sinh thái – môi trường) TP Hồ Chí Minh.

Những điều có thể làm:

- Phụ nữ, giới và việc làm và giới trong quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa là một môn học có nhiều nội dung để triển khai và rất cần thiết cho các ngành kinh tế, quản trị. Môn học này sẽ giúp sinh viên là những nhà quản trị, kinh tế trong tương lai hiểu rõ hơn những quan hệ xã hội giữa nam giới và nữ giới trong thế giới việc làm. Phân tích thực trạng của doanh nghiệp qua lăng kính giới giúp cho nhà quản trị phát hiện những điều đã làm tốt và những vấn đề cần cải tiến để tiến đến bình đẳng giới.

- Ngành khoa học lịch sử có một mảng cần khai phá đó là lịch sử phụ nữ, lịch sử phát triển của những tư tưởng nữ quyền. Lịch sử phụ nữ chưa được viết ra một cách có hệ thống, điều này làm cho người học sử không tiếp cận được với nguồn tư liệu lịch sử phong phú sẵn có nhưng chưa được khai thác. Học lịch sử phụ nữ, người học sẽ có cơ hội xem xét một sự kiện lịch sử với nhiều chiều kích phong phú hơn.

- Các ngành nhân học, văn hóa học có thể xây dựng nhiều chuyên đề/ môn học về giới để hiểu sâu hơn những vấn đề giới của các vùng, miền, các quốc gia.

- Phụ nữ trong văn học với tư cách vừa là nhân vật và vừa là nhà văn sẽ là chất liệu rất phong phú cho các chương trình văn học ở đại học. Khai thác nguồn tài liệu văn học là một hướng nghiên cứu không những của những người học văn chương mà còn là của các nhà sử học, xã hội học.

- Những ngành đào tạo về sức khỏe có thể đưa cách tiếp cận giới vào nội dung đào tạo, vì lĩnh vực sức khỏe không chỉ đơn thuần là vấn đề y tế mà các vấn đề như sức khỏe cộng đồng, sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản không thể bỏ qua chiều kích giới.

Như trên đã trình bày có thể xây dựng hẳn một hoặc nhiều môn học về giới trong các ngành học hoặc một hướng nữa, đó là thêm một vài chương về giới hoặc về phụ nữ trong một số môn khoa học chính trị, kinh tế, xã hội và nhân văn. Cũng có thể gọi đây là hướng lồng ghép giới, như chương trình luật học đang thực hiện. Điều quan trọng là những chương nói về giới này cần được xây dựng trên quan điểm hướng đến bình đẳng giới, chứ không đơn thuần là cung cấp một số thông tin về nữ giới. Một điều nữa cần lưu ý là việc thêm một chương về giới này chính là một bước khởi đầu trong chiến lược chung là xây dựng hẳn một môn học về giới.

Trong tương lai, một khối kiến thức phụ (minor) về giới trong chương

trình đào tạo của một số ngành là điều có thể thực hiện được tại các đại học đa ngành. Một chế độ tín chỉ với những điều kiện tổ chức, cơ sở vật chất tốt sẽ hỗ trợ có hiệu quả theo hướng này. Tất nhiên cần có quyết tâm của lãnh đạo các khoa, ngành. Lấy một ví dụ: sinh viên có thể học ngành chính (major) là kinh tế, tài chính, quản trị du lịch hay quản trị môi trường và lấy một số tín chỉ về giới để có khối kiến thức bổ trợ là ngành giới. Những tín chỉ về giới này đang được dạy tại các Khoa, ngành trong trường, sinh viên chỉ cần theo học dưới sự hướng dẫn và thiết kế chương trình của Khoa mà sinh viên đang theo học. Nếu thực hiện được, Khoa không cần tăng thêm giờ dạy, tăng thêm giảng viên mà sinh viên vẫn có thể có thêm khả năng lựa chọn.

Hiện nay chưa có trường nào tổ chức theo cách này. Chỉ có Khoa Xã hội học trường Đại học Mở bán công TP Hồ Chí Minh, do lịch sử phát triển đặc biệt của ngành giới tại đây, đã có phân chuyên ngành chính là giới trong chương trình cử nhân xã hội học. Những sinh viên lựa chọn chuyên ngành chính là xã hội học hay công tác xã hội có thể học những môn nhiệm ý/tự chọn về giới. Tuy nhiên, việc phân ngành này chỉ giới hạn trong sinh viên của Khoa Xã hội học mà chưa có sự liên thông đến các Khoa khác.

Ngoài ra, tăng cường việc làm luận văn tốt nghiệp cử nhân và nhất là luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ về giới là rất cần thiết. Kinh nghiệm cho thấy nếu trong chương trình đào tạo có môn giới, và nếu giảng viên đã ít nhiều cung cấp kiến thức và nâng cao nhận thức về giới cho sinh viên thì luôn luôn có những sinh viên muốn đi theo hướng nghiên cứu về giới, dù chỉ là có một hoặc hai sinh viên. Đó là kinh nghiệm của các chương trình cao học tại Khoa Địa lý – ĐHKHXHNV và tại Bộ môn Sinh thái – Môi trường thuộc Đại học Khoa học tự nhiên.

3. Những điều kiện cần thiết hỗ trợ cho việc đưa môn giới vào chương trình giảng dạy ở bậc đại học

1. Nhận thức và quyết tâm của lãnh đạo nhà trường và sáng kiến của Khoa và Bộ môn là những yếu tố nhanh chóng thúc đẩy việc đưa môn giới vào chương trình giảng dạy và nghiên cứu của trường đại học. Đây là những cấp có quyền quyết định trong nhà trường, như vậy khi lãnh đạo nhà trường đã quyết định đưa môn giới vào chương trình thì Khoa và Bộ môn sẽ được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện. Mặt khác, với điều kiện thuận lợi đó, những giảng viên là trưởng bộ môn, trưởng

khoa lại có thể phát huy sáng kiến để đưa môn giới vào chương trình giảng dạy của bộ phận mà mình phụ trách.

2. Cần những giảng viên có hiểu biết sâu sắc về môn giới và có kinh nghiệm giảng dạy môn này. Ở thời điểm này, số giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về giới, hoặc có kinh nghiệm giảng dạy một số chuyên đề về giới đã tăng lên so với cách đây 20 năm. Vấn đề là vì ít có chương trình giảng dạy về giới nên các giảng viên này không có dịp phát triển chuyên môn mà mình đã học hoặc khi cần giảng viên thì họ có thể đã thay đổi vị trí công việc. Tuy khó khăn, nhưng một chương trình giảng dạy về giới được thiết lập với những mục tiêu, kế hoạch cụ thể sẽ là bộ phận để qui tụ các giảng viên về giới.

3. Cần có các kết quả nghiên cứu về giới. Ở đây, vai trò của các Trung tâm, Viện nghiên cứu rất quan trọng. Nhất là việc chia sẻ rộng rãi các thông tin một cách có hiệu quả đến với những người quan tâm. Xây dựng một mạng lưới những đơn vị và cá nhân có liên quan và có quan tâm đến việc giảng dạy và nghiên cứu về giới là một việc làm cần thiết và là điều có thể thực hiện được.

4. Để hỗ trợ giảng viên và sinh viên trong việc giảng dạy và học tập môn giới, cần xây dựng một bộ sách “giáo khoa” hoặc tập bài giảng về môn giới. Việc làm này không phải bắt đầu từ số không vì có thể kế thừa những bài giảng do các giảng viên biên soạn trước đây. Cụ thể như có thể biên soạn các bài giảng cho các môn như:

- Nhập môn về giới, hoặc giới và phát triển (hiện đã có 4-5 tập bài giảng).
- Phụ nữ /giới và việc làm (Đã có tập bài giảng của thạc sĩ Nguyễn Thị Hải giảng cho sinh viên Khoa Phụ nữ học - Đại học Mở bán công TP Hồ Chí Minh).
- Giới trong quản trị nguồn nhân lực.
- Phụ nữ Việt Nam trong văn học (Đã có tập bài giảng của tiến sĩ Nguyễn Thị Thanh Xuân cho sinh viên Khoa Phụ nữ học - Đại học Mở bán công TP Hồ Chí Minh).
- Giới, môi trường và phát triển bền vững.
- Giới và những khía cạnh xã hội của sức khỏe.
- Phụ nữ và pháp chế xã hội.
- Lịch sử phụ nữ và tư tưởng nữ quyền ở Việt Nam (Tiến sĩ Bùi Trần Phương đã có những công trình nghiên cứu và đã công bố kết quả nghiên

cứu trong lĩnh vực này).

Việc biên soạn những bài giảng này rất công phu vì cần đáp ứng một yêu cầu quan trọng là nội dung phải được Việt Nam hóa, với nhiều ví dụ, điển cứu của Việt Nam. Đây là một việc làm dài hơi, nhưng nên bắt đầu. Tất nhiên, bên cạnh đó nguồn tài liệu tham khảo, các kết quả nghiên cứu về giới là không thể thiếu.

Tóm lại, từng bước mở rộng việc đưa môn giới vào giảng dạy ở bậc đại học là điều có thể làm được xét về điều kiện nhân lực giảng dạy và nghiên cứu, về tài liệu học tập, tài liệu tham khảo cho sinh viên và giảng viên. Yếu tố mang tính quyết định chính là quyết tâm thực hiện của lãnh đạo các cấp của nhà trường để có thể xây dựng một lộ trình phát triển môn giới có tính thực tế và khả thi tùy theo đặc điểm của từng trường đại học. ■

Chú thích

⁽¹⁾Xem trang web của đại học Hoa Sen: <http://www.hoasen.edu.vn>

⁽²⁾Xem trang web của đại học Hoa Sen: <http://www.hoasen.edu.vn>

⁽³⁾Chương trình giáo dục tổng quát - Đại học Hoa Sen, <http://www.hoasen.edu.vn>

Tài liệu tham khảo

Đại học Hoa Sen, trang web : <http://www.hoasen.edu.vn>

Langevin, Louise. 2005. *Réflexions sur les obstacles en matière de recherche et d'enseignement universitaires sur le genre au Québec*, Animation scientifique régionale, AUF, Ho Chi Minh Ville.

Nguyễn Linh Khiếu (chủ biên). 2000. *Đào tạo và nghiên cứu về giới tại Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Robinson, Victoria; Richardson, Diane, ed. 1997. *Introducing Women's Studies*. Second edition. Published by Macmillan, London, 491 p.

Thái Thị Ngọc Dư. 2009. *Evolution au Vietnam: Intégration de la dimension genre dans les études juridiques au Vietnam*, dans # L'égalité des sexes dans le monde francophone #, Presses universitaires des sciences sociales de Toulouse, pp.13 – 27.

Thái Thị Ngọc Dư. 2005. *Formation et recherche universitaires dans le domaine du genre dans le Sud du Vietnam*, Animation scientifique régionale, AUF, Ho Chi Minh Ville.